

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện An Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 (bổ sung lần 2) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện An Bình – 146 An Bình, Phường 07, Quận 5, TP.HCM.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Bùi Thị Thùy Linh – Nhân viên P. VT-TTB

- Số điện thoại: 0909.437.813

- Email: bvab.dauthau@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ mua sắm – Bệnh viện An Bình, số 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, TP.HCM.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 06 tháng 05 năm 2024 đến trước 16 giờ 00 ngày 15 tháng 05 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 06 tháng 05 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): Đính kèm phụ lục 1

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp và lắp đặt thiết bị: Bệnh viện An Bình - Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh;

- Chất lượng và xuất xứ của thiết bị: sẽ được nêu trong ký hợp đồng;
 - Vận hành, bảo dưỡng và các điều kiện khác: sẽ được nêu trong hợp đồng;
3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng lắp đặt thiết bị;
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
- Tỷ lệ tạm ứng: không có
 - Thanh toán hợp đồng khi trúng thầu:
 - Hình thức thanh toán: chuyển khoản;
 - Thời hạn thanh toán: Từ 90-120 ngày kể từ ngày bệnh viện nhận được hóa đơn tài chính và đầy hồ sơ thanh toán (bao gồm: Biên Bản nghiệm thu, Mẫu số 08a...) của nhà thầu;
5. Các thông tin khác: Nhà thầu cung cấp các thông tin sau:
- Nhà thầu vui lòng báo giá theo mẫu (đính kèm Phụ lục 3);
 - Bảng giá đã được niêm yết (nếu có);
 - Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (Catalogue sản phẩm) và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng VTTTB;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TMS (BTTL.02b);



Hồ Hải Trường Giang



PHỤ LỤC 1: CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số : 375 /TB-BVAB ngày 02 / 5 /2024)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1.	Máy đo âm óc tai	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 2	01	Bộ
2.	Máy laser điều trị	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 2	01	Cái
3.	Máy laser fractional CO ₂	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 2	01	Cái
4.	Máy soi da và cắt lớp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 2	01	Cái
5.	Bộ dụng cụ phẫu thuật thần kinh sọ não	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 2	01	Bộ
6.	Bộ dụng cụ vi phẫu thần kinh	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 2	01	Bộ
7.	Đèn điều trị vàng da	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 2	01	Cái

✓

PHỤ LỤC 2: CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số : 375 /TB-BVAB ngày 02 / 5 /2024)

1. MÁY ĐO ÂM ỐC TAI

I.	YÊU CẦU CHUNG		
1	Máy mới 100%, năm sản xuất từ 2023 trở đi		
2	Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA hoặc tương đương		
3	Môi trường hoạt động tối đa:		
4	+ Nhiệt độ: ≥ 30 độ C		
5	+ Độ ẩm: $\geq 80\%$		
6	Nguồn cung cấp: Đầu vào: 220v/50 Hz		
II.	CẤU HÌNH KỸ THUẬT		
STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Máy chính	Cái	1
2	Dây nguồn	Cái	1
3	Đầu dò đo nhĩ lượng OAE	Cái	1
4	Hộp núm tai nhiều cỡ (từ cỡ trẻ sơ sinh đến người lớn).	Hộp	1
5	Tài liệu hướng dẫn.	Cái	1
6	Cáp USB, Bộ sạc	Bộ	1
III.	CẤU HÌNH KỸ THUẬT		
1	-Nhĩ lượng: Tần số 226Hz (hoặc nhiều hơn) -Kiểm soát áp suất không khí: tự động -Có thể hiển thị giá trị đo bằng biểu đồ. -Mức cường độ âm: ≥ 85 dB SPL (≥ 69 dB HL) -Phạm vi dải áp lực: ≤ -300 - $\geq +300$ daPa -Độ thông thuận: ≤ 0.1 - ≥ 5 ml		
2	-Đo phản xạ cơ bản đập: Phản xạ cùng - đối bên ở các tần số: ≤ 500 hz - ≥ 4000 Hz. -Tự động đo ngưỡng phản xạ.		
3	-Đo âm ốc tai theo phương pháp DPOAE -Chế độ đo nhanh/ chẩn đoán âm ốc tai méo DPOAE. -Dải tần số f2 : ≤ 4000 - ≥ 8000 Hz. -Mức kích thích: ≤ 30 - ≥ 65 dB SPL .		
IV.	YÊU CẦU KHÁC		
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng		
2	Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng		
3	Bảo hành tối thiểu: ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng		
4	Định kỳ bảo trì trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.		
5	Khi có yêu cầu kiểm tra sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng 24 giờ.		
6	Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị trước khi nghiệm thu thiết bị (nếu có)		
7	Cam kết đảm bảo dịch vụ và có chào giá bảo trì sau bảo hành.		
8	Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng.		
9	Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn tiếng Anh và tiếng Việt.		
10	Cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ đối với sản phẩm là hàng nhập khẩu.		

2. MÁY LASER ĐIỀU TRỊ

NỘI DUNG YÊU CẦU	
I. YÊU CẦU CHUNG	
Máy mới 100%, năm sản xuất từ 2023 trở đi	
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE hoặc FDA hoặc tương đương	
- Môi trường hoạt động tối đa	
+ Nhiệt độ: ≥ 30 độ C	
+ Độ ẩm: $\geq 75\%$	
- Nguồn cung cấp: Đầu vào: 220v/50 Hz	
II. YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ	
- Máy chính	01 Cái
- Tay cầm trực khuỷu	01 Cái
-Đầu điều trị	01 Cái
-Chìa Khóa	01 Cái
- Bàn đạp chân	01 Cái
- Mắt kính điều trị	01 Cái
- Mắt kính cho khách	01 Cái
- Dây nguồn	01 Cái
III. YÊU CẦU VỀ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	
Loại laser: Laser Nd Yag Q-Switch	
Bước sóng: $\leq 532\text{nm}$ và $\geq 1064\text{nm}$	
Năng lượng $\geq 1000\text{Mj}$	
Độ rộng xung $\leq 10\text{ns}$	
Tần số $\geq 6\text{ Hz}$	
Kích thước điểm $\geq 8\text{ mm}$	
Tia dẫn đường: ánh sáng hồng ngoại $\geq 650\text{nm}$	
Tay cầm trực khuỷu ≥ 7 gương	
Làm mát bằng nước	
Trọng lượng $\leq 120\text{kg}$	
IV. YÊU CẦU KHÁC	
1. Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	
2. Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng	
3. Bảo hành tối thiểu: ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng	
4. Định kỳ bảo trì trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.	
5. Khi có yêu cầu kiểm tra sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng 24 giờ.	
6. Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị trước khi nghiệm thu thiết bị (nếu có)	
7. Cam kết đảm bảo dịch vụ và có chào giá bảo trì sau bảo hành.	
8. Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng.	
9. Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn tiếng Anh và tiếng Việt.	
10. Cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ đối với sản phẩm là hàng nhập khẩu.	

ANH
BỆ
AN
ps

3. MÁY LASER FRACTIONAL CO2

NỘI DUNG YÊU CẦU	
I. YÊU CẦU CHUNG	
-Máy mới 100%, năm sản xuất từ 2023 trở đi	
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE hoặc FDA hoặc tương đương	
- Môi trường hoạt động tối đa	
+ Nhiệt độ: ≥ 30 độ C	
+ Độ ẩm: $\geq 75\%$	
Nguồn cung cấp: Đầu vào: 220v/50 Hz	
II. YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ	
- Máy chính	01 Cái
- Tay cầm trực khuỷu	01 Cái
-Đầu cắt đốt F-100	01 Cái
-Chìa Khóa	01 Cái
- Đầu Scan	01 Cái
- Bàn đạp chân	01 Cái
- Mắt kính điều trị	01 Cái
- Mắt kính cho khách	01 Cái
- Dây nguồn	01 Cái
- Thiết bị phụ trợ đi kèm: máy hút khói	01 Cái
III. YÊU CẦU VỀ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	
Loại laser: Laser Co2 Fractional	
Bước sóng: ≥ 10600 nm	
Loại bóng: CO2 Kim Loại RF	
Công suất ≥ 30 w	
≥ 3 Chế độ làm việc	
Kích thước vùng quét ≥ 15 mm	
Khoảng cách điểm ≥ 0.5 mm	
≥ 3 Hình dạng quét	
Độ rộng xung ≥ 5 ms	
Chế độ quét ≥ 3	
Làm mát bằng khí	
Trọng lượng ≤ 90 kg	
III.Yêu cầu khác	
1.Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	
2.Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng	
3.Bảo hành tối thiểu: ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng	
4. Định kỳ bảo trì trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.	
5.Khi có yêu cầu kiểm tra sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng 24 giờ.	
6.Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị trước khi nghiệm thu thiết bị (nếu có)	
7. Cam kết đảm bảo dịch vụ và có chào giá bảo trì sau bảo hành.	

8.Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng.
9.Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn tiếng Anh và tiếng Việt.
10.Cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ đối với sản phẩm là hàng nhập khẩu.

4. MÁY SOI DA VÀ CẮT LỚP

NỘI DUNG YÊU CẦU	
I. YÊU CẦU CHUNG	
-Máy mới 100%, năm sản xuất từ 2023 trở đi	
- Môi trường hoạt động tối đa	
+ Nhiệt độ: ≥ 30 độ C	
+ Độ ẩm: $\geq 75\%$	
Nguồn cung cấp: Đầu vào: 220v/50 Hz	
II. YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ	
- Máy chính	01 Cái
- Dây nguồn	01 Cái
- Bút cảm ứng	01 Cái
- USB	01 Cái
- Thẻ nhớ SD	01 Cái
- Túi đựng máy	01 Cái
- Tài liệu hướng dẫn	01 Cái
III. YÊU CẦU VỀ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	
- Công suất: $\geq 55W$	
- Độ phân giải Camera: ≥ 10 Megapixel	
- Hệ thống vận hành: Android , Window Xp hoặc các hệ thống tương đương khác	
- Màn hình cảm ứng: ≥ 9 inch	
- Kết nối Wifi hoặc bluetooth	
- Trọng lượng: $\leq 18KG$	
- Phân tích được ≥ 8 đặc điểm của da	
III.Yêu cầu khác	
1.Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	
2.Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng	
3.Bảo hành tối thiểu: ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng	
4. Định kỳ bảo trì trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.	
5.Khi có yêu cầu kiểm tra sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng 24 giờ.	
6.Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị trước khi nghiệm thu thiết bị (nếu có)	
7. Cam kết đảm bảo dịch vụ và có chào giá bảo trì sau bảo hành.	
8.Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng.	
9.Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn tiếng Anh và tiếng Việt.	
10.Cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ đối với sản phẩm là hàng nhập khẩu.	

5. BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT THẦN KINH SỌ NÃO

I.	YÊU CẦU CHUNG		
1	Thiết bị sản xuất năm 2023 trở về sau.		
2	Chất lượng mới 100%		
3	Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA hoặc tương đương		
II.	YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ CẤU HÌNH		
1	Tất cả dụng cụ phải đồng bộ chính hãng		
2	Sai số kích thước cho phép $\leq 2\%$		
3	Các dụng cụ được làm bằng thép không gỉ, trên dụng cụ có in mã số, logo hãng sản xuất		
III.	CẤU HÌNH KỸ THUẬT		
STT	Tên dụng cụ	ĐVT	Số lượng
1	Kẹp sát khuẩn Foerster thẳng đầu hình tim dài 20cm	Cái	6
2	Kẹp sãng Backhaus dài 15cm	Cái	6
3	Cán dao số 3	Cái	1
4	Cán dao số 4	Cái	1
5	Cán dao số 7	Cái	1
6	Kéo phẫu thuật Mayo TC, cán vàng thẳng dài 17cm	Cái	1
7	Kéo phẫu thuật Mayo TC, cán vàng cong dài 17cm	Cái	1
8	Kéo phẫu tích Metzenbaum cong dài 18cm	Cái	1
9	Kéo phẫu tích Metzenbaum TC, cán vàng thẳng dài 18cm	Cái	1
10	Kéo cắt màng cứng Strully dài 20cm	Cái	1
11	Kéo phẫu thuật cong, mũi nhọn/tù dài 14.5cm	Cái	1
12	Kẹp phẫu tích Adson thẳng dài 12cm	Cái	1
13	Kẹp phẫu tích Adson 1x2 răng dài 12cm	Cái	1
14	Kẹp phẫu tích Adson 1x2 răng dài 15cm	Cái	1
15	Kẹp phẫu thuật Cushing thẳng dài 17.5cm	Cái	1
16	Kẹp phẫu thuật Cushing cong dài 17.5cm	Cái	1
17	Kẹp phẫu tích Waugh 1x2 răng thẳng dài 18cm	Cái	1
18	Kẹp phẫu thuật Gerald thẳng dài 18cm	Cái	1
19	Kẹp phẫu thuật Gerald cán bayonet, 1x2 răng dài 17.5cm	Cái	1
20	Nhíp lưỡng cực cán bayonet đầu 0.5mm, dài 20cm	Cái	1
21	Nhíp lưỡng cực cán bayonet đầu 1mm, dài 20cm	Cái	1
22	Nhíp lưỡng cực cán bayonet đầu 2.0mm, dài 20cm	Cái	2
23	Dây cáp lưỡng cực dài 3m	Dây	2
24	Kẹp cầm máu Halsted Mosquito thẳng dài 12cm	Cái	8
25	Kẹp cầm máu Halsted Mosquito cong dài 12cm	Cái	8
26	Kẹp cầm máu da đầu Dandy dài 14cm	Cái	8
27	Gu găm xương Luer đầu cong, dài 15cm	Cái	1
28	Kèm găm xương Luer Stille 6mm, dài 23cm	Cái	1
29	Gu găm xương Zaufal-Jansen, dài 18cm	Cái	1
30	Banh vết mổ tự giữ Weitlaner dài 20cm, 3x4 răng nhọn	Cái	1
31	Banh tổ chức Anderson-Adson dài 19.5cm, 4x4 răng nhọn	Cái	1
32	Vén não cỡ nhỏ, kích thước bản 8mm, 10cm	Cái	2
33	Vén não cỡ to, kích thước bản 11mm, 10cm	Cái	2
34	Vén não dạng thìa Cushing dài 18cm	Cái	1

35	Vén não Heifetz dài 20cm bản rộng 14mm	Cái	2
36	Nâng đẩy xương Cushing dài 19cm, kích thước mũi 15mm	Cái	1
37	Nâng đẩy xương Cobb dài 28cm, bản rộng 8mm	Cái	1
38	Tách màng cứng Free dài 18cm	Cái	1
39	Mũi mài sọ McKenzie 13mm	Cái	1
40	Đầu nối mũi mài Hudson	Cái	1
41	Tay cầm dây cưa Gigli	Cái	2
42	Dây cưa sọ não 4 dây xoắn Gigli dài 30cm	Cái	10
43	Dây cưa sọ não 4 dây xoắn Gigli dài 40cm	Cái	10
44	Luồn dây cưa sọ não DeMartel dài 33cm	Cái	2
45	Móc màng cứng Dandy thẳng dài 20cm	Cái	1
46	Ống hút có lỗ điều chỉnh áp lực hình giọt nước, đường kính 2mm, chiều dài làm việc 16.5cm	Cái	1
47	Ống hút có lỗ điều chỉnh áp lực hình giọt nước, đường kính 3mm, chiều dài làm việc 16.5cm	Cái	1
48	Ống hút có lỗ điều chỉnh áp lực hình giọt nước, đường kính 4mm, chiều dài làm việc 16.5cm	Cái	1
49	Kìm kẹp kim dùng khâu màng cứng Adson dài 18cm	Cái	2
50	Kìm kẹp kim Mayo-Hegar cán vàng dài 16cm	Cái	2
51	Kẹp phẫu tích vi phẫu Rhoton cán bayonet dài 24cm, đầu thẳng 0.9mm	Cái	1
52	Kẹp phẫu tích vi phẫu Yasargil cán bayonet dài 16cm, đầu thẳng 0.6mm	Cái	1
53	Kẹp phẫu tích vi phẫu Yasargil cán bayonet dài 22cm, ngàm phẳng có răng cưa, đk 3mm	Cái	1
54	Kẹp phẫu tích vi phẫu Yasargil cán bayonet dài 22cm, ngàm phẳng có răng cưa, đk 5mm	Cái	1
55	Thân Ferris Smith Kerrison phủ Cerablack, xoay 360°, mũi mảnh, có bộ phận đẩy mô, mũi 1mm, mũi 40 độ, chiều dài 20cm	Cái	2
56	Thân Ferris Smith Kerrison phủ Cerablack, xoay 360°, mũi mảnh, có bộ phận đẩy mô, mũi 2mm, mũi 40 độ, chiều dài 20cm	Cái	2
57	Thân Ferris Smith Kerrison phủ Cerablack, xoay 360°, mũi mảnh, có bộ phận đẩy mô, mũi 3mm, mũi 40 độ, chiều dài 20cm	Cái	2
58	Thân Ferris Smith Kerrison phủ Cerablack, xoay 360°, mũi mảnh, có bộ phận đẩy mô, mũi 5mm, mũi 40 độ, chiều dài 20cm	Cái	2
59	Cán Ferris Smith Kerrison phủ Cerablack, tháo rời được.	Cái	4
60	Khay hình quả thận kích thước 250x140x40mm	Cái	1
61	Cốc đo dung tích, kích thước 80x40mm, dung tích khoảng 0,14 lít	Cái	1
62	Cốc đo dung tích, kích thước 167x75mm	Cái	1
63	Hộp đựng dụng cụ tiệt trùng bằng nhôm, nắp có lỗ thông khí, nắp màu bạc kích thước: 580x280x200 mm	Hộp	1
64	Khay lưới đựng dụng cụ kt: 540 x 255 x 70mm	Cái	1
65	Miếng silicon kt: 300x300mm	Miếng	2
66	Miếng lọc hộp hấp tiệt trùng dùng nhiều lần	Miếng	2
Tổng cộng			133

IV.	YÊU CẦU KHÁC
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
2	Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng
3	Bảo hành tối thiểu: ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng
4	Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng.
5	Cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ đối với sản phẩm là hàng nhập khẩu.

6. BỘ DỤNG CỤ VI PHẪU THẦN KINH

I.	YÊU CẦU CHUNG		
1	Thiết bị sản xuất năm 2023 trở về sau.		
2	Chất lượng mới 100%		
3	Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA hoặc tương đương		
II.	YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ CẤU HÌNH		
1	Tất cả dụng cụ phải đồng bộ chính hãng		
2	Sai số kích thước cho phép $\leq 2\%$		
3	Các dụng cụ được làm bằng thép không gỉ, trên dụng cụ có in mã số, logo hãng sản xuất		
III.	CẤU HÌNH KỸ THUẬT		
STT	Mô tả	ĐVT	Số lượng
	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật thần kinh		
1	Kéo vi phẫu Yasargil, mũi thẳng, cán dẹt cán có lỗ, mũi nhọn/nhọn, chiều dài 16cm	Cái	1
2	Kéo vi phẫu Yasargil, mũi thẳng, cán dẹt cán có lỗ, mũi nhọn/nhọn, chiều dài 18.5cm	Cái	1
3	Kéo vi phẫu Yasargil tay cầm kiểu Bayonet, mũi thẳng, cán dẹt cán có lỗ, mũi nhọn/nhọn, chiều dài 20cm	Cái	1
4	Kéo vi phẫu Yasargil tay cầm kiểu Bayonet, mũi cong, cán dẹt cán có lỗ, mũi nhọn/nhọn, chiều dài 20cm	Cái	1
5	Kẹp mang kim vi phẫu cán tròn, có khóa cài, mũi thẳng, ngàm phủ bụi kim cương kích thước ngàm 11 x 0.8mm, chiều dài 18cm	Cái	1
6	Kẹp vi phẫu cán tròn, kích thước ngàm 0.4mm, làm bằng vật liệu Titanium, chiều dài 15 cm	Cái	1
7	Kẹp vi phẫu cán tròn, kích thước ngàm 0.4mm, làm bằng vật liệu Titanium, chiều dài 18 cm	Cái	1
8	Kẹp vi phẫu cán tròn, kích thước ngàm 0.4mm, làm bằng vật liệu Titanium, chiều dài 21 cm	Cái	1
9	Dụng cụ bóc tách màng cứng Yasargil, Fig.1, mũi gấp góc, cán tròn, chiều dài 18.5cm	Cái	1
10	Dụng cụ bóc tách Rhoton mũi cong, kích thước mũi 3mm, cán tròn, chiều dài 19cm	Cái	1
11	Dụng cụ bóc tách vi phẫu Rhoton, đầu nhọn, thẳng, chiều dài 19cm	Cái	1
12	Dụng cụ bóc tách màng nhện vi phẫu Koos, sắc, cong lên, chiều dài 18.5cm	Cái	1
13	Ống hút vi phẫu Yasargil, đường kính 1.5mm, chiều dài 18cm	Cái	1
14	Ống hút vi phẫu Yasargil, đường kính 2.0mm, chiều dài 18cm	Cái	1

15	Ống hút vi phẫu Yasargil, đường kính 2.5mm, chiều dài 18cm	Cái	1
16	Thìa vén não Olivercrona, uốn được, kích thước đầu 7/9mm, chiều dài 18cm	Cái	1
17	Nhíp vi phẫu Yasargil tay cầm kiểu Bayonet mũi thẳng, kích thước mũi 0.9mm, chiều dài 22cm	Cái	1
18	Dụng cụ giữ kẹp clip Mini Titan Clips mạch máu não Yasargil, tay cầm kiểu Bayonet, chiều dài 21cm	Cái	1
19	Kẹp vi phẫu Yasargil, tay cầm kiểu Bayonet, kích thước mũi 0.6mm, chiều dài 20cm	Cái	1
20	Kẹp giữ khối u Heifetz, có răng, tay cầm kiểu Bayonet, đường kính 3mm, chiều dài 22cm	Cái	1
21	Nhíp lưỡng cực cán bayonet đầu 0.5mm, dài 20cm	Cái	1
22	Dây cáp lưỡng cực dài 3m	Cái	1
23	Bộ banh tay vén não Leyla, gồm: - Khớp nối khung banh Leyla vào bàn mổ: 1 cái - Thanh dọc giữ tay vén não Leyla: 01 cái - Đầu nối tay vén não vào thanh dọc: 01 cái - Đầu nối tay vén não vào thanh dọc, có thể xoay: 01 cái - Đầu nối 01 tay vén não vào thanh dọc: 01 cái - Đầu nối 02 tay vén não vào thanh dọc: 01 cái - Chốt giữ lưới banh vào tay vén não: 02 cái - Tay vén não Yasargil: 02 cái - Lưới banh Heifetz dài 20cm, hai đầu bản rộng 10 + 11 mm: 02 cái - Lưới banh Heifetz dài 20cm, hai đầu bản rộng 19 + 20 mm: 02 cái	Bộ	1
24	Kim chọc dò não thất Elsberg dài 11cm	Cái	1
25	Móc Galea loại Yasargil, dài 41cm, đầu móc 9mm	Cái	1
26	Móc Galea loại Yasargil, dài 31cm, đầu móc 7mm	Cái	1
27	Hộp đựng dụng cụ vi phẫu kích thước 300x140x100mm	Hộp	1
Tổng cộng			27
IV. YÊU CẦU KHÁC			
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng		
2	Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng		
3	Bảo hành tối thiểu: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng		
4	Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng.		
5	Cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ đối với sản phẩm là hàng nhập khẩu.		

7. ĐỀN ĐIỀU TRỊ VÀNG DA

I.	YÊU CẦU CHUNG
1	Máy mới 100%, năm sản xuất từ 2023 trở đi
2	Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA hoặc tương đương
3	Môi trường hoạt động tối đa:
4	+ Nhiệt độ: ≥ 30 độ C
5	+ Độ ẩm: $\geq 80\%$
6	Nguồn cung cấp: Đầu vào: 220v/50 Hz

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH			
STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Đèn chính kèm xe đẩy	Bộ	1
2	Dây nguồn	Bộ	1
3	Miếng che mắt	Bộ	1
4	Hướng dẫn sử dụng	Bộ	1
III. CẤU HÌNH KỸ THUẬT			
1	Đèn LED chiếu sáng hỗ trợ điều trị vàng da cho trẻ sơ sinh		
2	Thiết kế không sử dụng quạt, không gây ồn		
3	Điều chỉnh cường độ (Cao, thấp)		
4	Hiển thị thời gian sử dụng hoặc thời gian điều trị đèn		
5	Nguồn sáng: Đèn LED ≥ 8 bóng		
6	Cường độ ánh sáng ở khoảng cách ≥ 35 cm: - Thấp nhất: ≥ 25 μW/cm²/nm - Cao nhất ≥ 45 μW/cm²/nm		
7	Tuổi thọ đèn LED ≥ 20.000 giờ		
8	Bước sóng: ≤ 450 đến ≥ 465 nm		
9	Diện tích bề mặt chiếu sáng hiệu quả: ≥ 40x20 cm		
10	Có hiển thị tổng thời gian sử dụng đèn hoặc thời gian điều trị		
IV. YÊU CẦU KHÁC			
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng		
2	Địa điểm giao hàng: Tại đơn vị sử dụng		
3	Bảo hành tối thiểu: ≥ 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng		
4	Định kỳ bảo trì trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất		
5	Khi có yêu cầu kiểm tra sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng 24 giờ.		
6	Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản, cung cấp giấy chứng nhận kiểm định thiết bị trước khi nghiệm thu thiết bị (nếu có)		
7	Cam kết đảm bảo dịch vụ và có chào giá bảo trì sau bảo hành.		
8	Đào tạo, hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng.		
9	Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn tiếng Anh và tiếng Việt.		
10	Cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ đối với sản phẩm là hàng nhập khẩu.		



PHỤ LỤC 3: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 075 /TB-BVAB ngày 02 / 5 /2024)
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.